

Số: ~~707~~ /TCT- CS
V/v vướng mắc về thuế
GTGT

Hà Nội, ngày 40 tháng 5 năm 2014

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 38908/CT-TTra4 ngày 30/9/2013 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về việc lập hóa đơn GTGT cho Ban QLDA “Chương trình hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam giai đoạn II” là dự án viện trợ không hoàn lại. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điểm 7 Mục I Phần D Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính quy định về đối tượng và trường hợp được hoàn thuế GTGT như sau:

“7- Tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của tổ chức, cá nhân nước ngoài để mua hàng hoá tại Việt Nam để viện trợ thì được hoàn lại tiền thuế GTGT đã trả ghi trên hoá đơn GTGT khi mua hàng.”

Tại Điều 51 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý thuế quy định về hoàn thuế đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hoá, dịch vụ có thuế GTGT ở Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo.

“1. Nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT

Các tổ chức, cá nhân nêu trên thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT vào bất kỳ thời điểm nào khi phát sinh số thuế GTGT đầu vào được hoàn.

2. Hồ sơ hoàn thuế GTGT

- Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu Ngân sách nhà nước theo mẫu 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá dịch vụ mua vào mẫu số 01-1/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Văn bản phê duyệt các khoản viện trợ của cấp có thẩm quyền (bản chụp có xác nhận của người nộp thuế);

- Văn bản xác nhận của Bộ Tài chính (đối với viện trợ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách trung ương) hoặc của Sở Tài chính (đối với viện trợ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách địa phương) về khoản tiền viện trợ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài nêu rõ: tên tổ chức viện trợ, giá trị khoản viện trợ, cơ quan tiếp nhận, quản lý viện trợ.”

Tại Điểm 1, 2 Mục IV Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 quy định về hoá đơn chứng từ mua bán hàng hoá, dịch vụ như sau:

“1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ phải sử dụng hoá đơn GTGT. Khi lập hoá đơn, cơ sở kinh doanh phải ghi đầy đủ, đúng các yếu tố quy định trên hoá đơn. Đối với hoá đơn GTGT phải ghi rõ giá bán chưa có thuế GTGT, phụ thu và phí tính ngoài giá bán (nếu có), thuế GTGT, tổng giá thanh toán đã có thuế; nếu không ghi tách riêng giá bán chưa có thuế và thuế GTGT, chỉ ghi chung giá thanh toán thì thuế GTGT đầu ra phải tính trên giá thanh toán, trừ trường hợp sử dụng chứng từ đặc thù.

Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ phải sử dụng hoá đơn bán hàng.”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Ban quản lý dự án “Chương trình hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam giai đoạn II” (Dự án được tài trợ bằng nguồn viện trợ không hoàn lại theo Giấy xác nhận số 561/TCXNVT ngày 1/6/2006 của Bộ Tài chính) là tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại để mua sắm hàng hóa phục vụ Dự án thì Ban Quản lý dự án được hoàn lại tiền thuế GTGT đã trả ghi trên hóa đơn GTGT khi mua hàng.

Để được hoàn thuế GTGT, Ban quản lý dự án phải đáp ứng đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2011 của Bộ Tài chính.

Tổng công ty CP Điện tử & Tin học Việt Nam (Công ty) ký hợp đồng cung cấp hàng hóa với Ban quản lý dự án “Chương trình hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam giai đoạn II”, thì Công ty phải lập hóa đơn GTGT cho Ban QLDA theo quy định không phân biệt hợp đồng thầu ký với giá có thuế GTGT hay không bao gồm thuế GTGT.

Đề nghị Cục Thuế căn cứ hướng dẫn nêu trên và hồ sơ của đơn vị để giải quyết theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế thành phố Hà Nội được biết ./.

Nơi nhận: V/C

- Như trên;
- Vụ PC (TCT);
- Lưu: VT, CS (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn